

Phụ lục 1

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2026 - ĐỢT 1**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ điều tiết	Dự toán 2026	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
A	Thu NSNN trên địa bàn		361.900	20.000	381.900
I	Thu nội địa		281.900	20.000	301.900
1	Thuế CTN NQD Cấp cơ sở quản lý		61.000	69.000	130.000
	- Thuế Giá trị gia tăng	59%	47.095	42.425	89.520
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	59%	185	15	200
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	59%	13.000	27.000	40.000
	- Thuế tài nguyên	100%	720	-440	280
2	Thuế thu nhập cá nhân		168.000	-48.000	120.000
3	Lệ phí trước bạ	100%	42.500		42.500
	- Trong đó, cân đối lệ phí trước bạ	100%	42.500		42.500
4	Thuế bảo vệ môi trường				-
5	Phí, lệ phí	100%	1.200		1.200
	- Trong cân đối	100%	700		700
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	100%			-
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100%			-
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100%	3.200		3.200
9	Thu khác ngân sách	100%	6.000	-1.000	5.000
	- Trong cân đối	100%	4.000	-1.000	3.000
II	Thu tiền sử dụng đất	80%	80.000		80.000
	Trong đó, thu tiền sử dụng đất trong dân	80%			
B	Thu cân đối ngân sách địa phương		333.092	38.012	371.104
1	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp		150.685	39.530	190.215
	* Số thu xã hưởng 100%		51.120	-1.440	49.680
	* Số thu xã hưởng theo tỷ lệ		99.565	40.970	140.535
2	Thu bổ sung từ ngân sách thành phố		182.407	-1.518	180.889
	Thu bổ sung cân đối ngân sách:		182.407	-39.530	142.877
	Thu bổ sung có mục tiêu			38.012	38.012